

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Đoàn Trung Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thu H, **sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm C, xã X, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;** “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn T; **sinh năm 1988; địa chỉ: C, xã X, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;** “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28-11-2022, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Thu H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31-07-2007. Sau ngày cưới vợ chồng chung

sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Văn T; chị nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại đơn trình bày và biên bản làm việc ngày 13-02-2023, bà Đoàn Thị Đạo trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Đoàn Văn T. Anh T và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào năm 2007. Chị H, anh T có 02 con chung là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010. Nay chị H có đơn ly hôn, quan điểm của anh T là không muốn ly hôn.

Tại biên bản làm việc ngày 16-01-2023 đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã X cung cấp: Chị Cao Thị Thu H và anh Đoàn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào năm 2007. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa Chị H và anh T là do hai bên không hợp nhau. Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010; không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị H có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Cao Thị Thu H ly hôn anh Đoàn Văn T; về con chung: Giao chị Cao Thị Thu H trực tiếp nuôi 02 con chung của vợ chồng là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đoàn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thu H và anh Đoàn Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định năm 2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của Chị H xin ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Thu H và anh Đoàn Văn T có 02 con chung là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung, vì vậy nên giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Cao Thị Thu H và anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Cao Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đoàn Thị U, sinh ngày 16-4-2008 và Đoàn Tiến T, sinh ngày 16-7-2010 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Cao Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000373 ngày 06-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thu H và anh Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền